

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 09- 01- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Tấn Linh và ông Nguyễn Phước Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiêu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST – HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn Tr**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 04 năm 1993 tại tỉnh QNg. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TNgh, tỉnh QNg; Chỗ ở hiện nay: Thôn A1, xã Nghĩa Tr, huyện TNgh, tỉnh QNg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Giới tính: Nam; thẻ CCCD: 051093011499, cấp ngày 14/02/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/04/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 08/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tù về tội “Cướp giạt tài sản”; ngày 31/05/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 50/HSST ngày 31/05/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, buộc Phạm Văn Tr phải chấp hành chung là 36 tháng tù; con ông: Phạm Văn Tr1; con bà Phan Thị H; Vợ, con: Chưa có. Bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Lâm Duy K, sinh năm 1967

Địa chỉ: tổ dân phố 4, thị trấn LH, huyện TNgh, tỉnh QNg, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Lương Văn Ch, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Năng X, xã Nghĩa H, huyện TNgh, tỉnh QNg, ông Ch vắng mặt, bà G có mặt.

- Ông Nguyễn Trung Ch1, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn A1, xã Nghĩa Tr, huyện TNgh, tỉnh QNg, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Bảo Ch2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N3, xã Nghĩa Ph, huyện TNgh, tỉnh QNg, có đơn xin vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1993. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn VA1, xã Nghĩa Th, huyện TNgh, tỉnh QNg.

- Ông Trần Anh Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Năng X, xã NH, huyện TNgh, tỉnh QNg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2022, Phạm Văn Tr đi bộ đến khu vực tổ dân phố 4, thị trấn LH, huyện TNgh thì phát hiện nhà của ông Lâm Duy K mở cửa sau nhà, Tr leo qua tường rào đi vào trong nhà, Tr đến phòng khách thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc, 01 máy tính loptop, hiệu HP, màu vàng để trên bàn; Tr lấy trộm điện thoại bọc vào túi quần trước và lấy máy tính loptop cầm trên tay rồi đi ra cửa sau leo qua tường rào ra ngoài, đi bộ lên quốc lộ 1A đến cửa hàng xăng dầu PVOil, Tr đón xe ôm đi ra thành phố Quảng Ngãi. Khi đến địa chỉ 960 Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố QNg, Tr thấy cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Ashop8888 vẫn còn mở cửa; Tr yêu cầu người xe ôm dừng bên kia đường (bên phải), Tr đi bộ đến cửa hàng Ashop8888. Tr nói với chủ cửa hàng anh Nguyễn Bảo Ch2 “Laptop ở nhà sử dụng, nay cần tiền gấp nên bán”; anh Ch2 kiểm

tra máy và đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng, còn điện thoại di động bị khóa màn hình Tr gửi lại để anh Ch2 sửa chữa. Sau khi nhận tiền bán máy tính laptop, Tr đến trả tiền xe ôm và đón xe ôm khác về nhà ở thôn A1, xã Nghĩa Tr ngụ; số tiền bán máy tính laptop Tr tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/12/2022, Phạm Văn Tr từ Trung tâm y tế huyện TNgh đi bộ theo đường mòn của kênh thạch nham N8 đến địa bàn xã Nghĩa Tr, huyện TNgh, mục đích để trộm cắp tài sản. Tr đi đến đồng ruộng thuộc thôn TH, xã Nghĩa Tr thì phát hiện chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 76E1 – 078.02, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn Đen – Xám – Vàng đang dựng trên bờ kênh N8, chìa khóa xe còn gắn trong ổ khóa, không có người trông coi; Tr đến lấy trộm xe mô tô điều khiển đi về hướng Tây rồi đến thành phố QNg, chiếc xe trộm cắp trên Tr sử dụng làm phương tiện đi lại.

Lần 3: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/05/2023, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 078.02 đi đến địa bàn xã NH, huyện TNgh để trộm cắp tài sản. Khi đến ngã ba trước nhà ông Trần Xuân C, Tr dừng lại và để xe ở bụi chuối đối diện ngã ba. Tr thấy cửa trước nhà ông Lương Văn Ch đang mở, Tr đi vào nhà ông Ch thấy người nhà ông Ch đang ngủ say, Tr đến phòng để quần áo gần bếp ăn lục trong túi áo khoát nữ trộm số tiền 5.700.000 đồng; sau đó Tr đến bàn học tại phòng ngủ lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại hiệu Sam sung A12, màu đen và 01 chiếc điện thoại hiệu ViVo, không rõ chủng loại, màu xanh); sau khi lấy trộm tài sản Tr đi ra ngoài đến vị Tr để xe lúc đầu lấy xe đi về thì bị anh Lê Thanh Ph và anh Trần Anh Đ phát hiện truy đuổi, nên Tr bỏ chạy để lại xe mô tô. 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được, Tr bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.500.000 đồng, cùng với số tiền trộm cắp được Tr tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận số 26/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc (đã qua sử dụng), 01 máy tính laptop, hiệu HP, màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá tại thời điểm ngày 23/10/2022 là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng).

* Tại bản kết luận số 04/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 078.02, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Đen – Xám – Vàng, số máy: JC53E0017367, số khung: RLHJC5306CY017315 (đã qua sử dụng) trị giá tại thời điểm ngày 25/12/2022 là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

* Tại bản kết luận số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam

sung A12, màu đen (đã qua sử dụng), trị giá tại thời điểm ngày 17/05/2023 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt là 31.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại hiệu ViVo (không rõ chủng loại, màu xanh)

Tại bản cáo trạng số 36/CT – VKS - TN ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lâm Duy K, ông Nguyễn Trung Ch1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo Ch2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, nên không xét. Buộc bị cáo Phạm Văn Tr bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị G số tiền 7.700.000 đồng.

- Đối với 01 điện thoại hiệu ViVo (màu xanh); sau khi lấy trộm tài sản Tr bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; do không rõ chủng loại, không đủ cơ sở thông tin, tài liệu để xác định loại tài sản, nên Hội đồng định giá có văn bản số 06/HĐĐGTSTTTHS ngày 21/9/2022 từ chối định giá đối với chiếc điện thoại di động nêu trên. Mặt khác, ông Lương Văn Ch và bà Nguyễn Thị G không yêu cầu Phạm Văn Tr bồi thường giá trị chiếc điện thoại hiệu ViVO, nên không xem xét.

- Đối với ông Nguyễn Bảo Ch2 chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Ashop8888 mua chiếc máy tính laptop của Phạm Văn Tr, ông Ch2 không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Ch2 là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc (đã qua sử dụng), 01 máy tính laptop, hiệu HP, màu vàng (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định những tài sản nêu trên là của ông Lâm Duy K; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Lâm Duy K, ông K không yêu cầu gì nên không xét.

- Đồi 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 E1 – 078.02, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Đen – Xám – Vàng, số máy: JC53E0017367, số khung: RLHJC5306CY017315 (đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác định những tài sản nêu trên là của ông Nguyễn Trung Ch1; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Nguyễn Trung Ch1, ông Ch1 không yêu cầu gì nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên có cơ sở để xác định bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các cấp nhiều lần xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, lần gần đây nhất ngày 28/04/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 08/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải lo làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại bị cáo sống buông thả, lười lao động. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá là 31.200.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài

sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Tr Ngày 18/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 31/05/2013 bị thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29//8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố QNg, tỉnh QNg xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 50/HSST ngày 31/05/2013 của Tòa án nhân dân thành phố QNg, buộc Phạm Văn Tr phải chấp hành chung là 36 tháng tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lâm Duy K, ông Nguyễn Trung Ch1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo Ch2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, nên không xét. Ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 7.700.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; buộc bị cáo Phạm Văn Tr bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ch, bà G số tiền 7.700.000 đồng.

- Đối với 01 điện thoại hiệu ViVo (màu xanh); sau khi lấy trộm tài sản Tr bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; do không rõ chủng loại, không đủ cơ sở thông tin, tài liệu để xác định loại tài sản, nên Hội đồng định giá có văn bản số 06/HĐĐGTSTTTHS ngày 21/9/2022 từ chối định giá đối với chiếc điện thoại di động nêu trên. Mặt khác, ông Lương Văn Ch và bà Nguyễn Thị G không yêu cầu Phạm Văn Tr bồi thường giá trị chiếc điện thoại hiệu ViVO, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Nguyễn Bảo Ch2 chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Ashop8888 mua chiếc máy tính laptop của Phạm Văn Tr, ông Ch2 không biết tài

sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Ch2 là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc (đã qua sử dụng), 01 máy tính laptop, hiệu HP, màu vàng (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định những tài sản nêu trên là của ông Lâm Duy K; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Lâm Duy K, ông K không yêu cầu gì nên không xét.

- Đối 01 xe mô tô biển kiểm soát 76 E1 – 078.02, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Đen – Xám – Vàng, số máy: JC53E0017367, số khung: RLHJC5306CY017315 (đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác định những tài sản nêu trên là của ông Nguyễn Trung Ch1; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Nguyễn Trung Ch1, ông Ch1 không yêu cầu gì nên không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr bồi thường cho ông Lương Văn Ch và bà Nguyễn Thị G số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 385.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an H. Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS H. Tư Nghĩa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duẩn

